

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ TÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 07 - 4 - 2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thành Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Thanh Phong.

Ông Lý Thanh Chiều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Chánh – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Mộng Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022, Thông báo về việc dời thời gian mở phiên tòa sơ thẩm số: 66/2022/TB-TA ngày 14 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trì Thu Tr, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khu vực x, phường L, thị xã M, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thành Qu, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

(Chị Tr có đơn yêu cầu giải quyết xét xử vắng mặt; Anh Qu vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 12 năm 2022, quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Chị Trì Thu Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr và Anh Qu tổ chức đám cưới vào năm 2006, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Tú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng

ngày 12-9-2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian gần đây phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2020 đến nay. Chị Tr nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với Anh Qu.

Về con chung: Thời gian chung sống Chị Tr và Anh Qu có 02 con chung tên Nguyễn Trì Thái D (giới tính: Nam), sinh ngày 01-5-2007 và Nguyễn Trì Phúc Th (giới tính: Nam), sinh ngày 26-01-2017. Hai con chung đang sống cùng với Chị Tr . Sau khi ly hôn Chị Tr yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi, không yêu cầu Anh Qu phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, tại Biên bản hòa giải ngày 09-02-2022, bị đơn anh Nguyễn Thành Qu trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Qu thống nhất với trình bày của Chị Tr về hôn nhân, mặc dù vợ chồng không còn chung sống với nhau nhưng Anh Qu muốn sửa chữa sai lầm, mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi các con nên không đồng ý ly hôn với Chị Tr .

Về con chung: Anh Qu thống nhất với trình bày của Chị Tr về con chung. Sau khi ly hôn Anh Qu đồng ý giao hai con chung cho Chị Tr chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi, Anh Qu thống nhất với Chị Tr là Anh Qu không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại Công văn số: 51/VHTT ngày 22-02-2022 của Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Mỹ Tú thì nguyên nhân mâu thuẫn giữa Chị Tr, anh Qu như sau:

“Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn: vào thời điểm dịch Covid-19 vợ về nhà cha mẹ vợ chơi và vợ có nhậu nên phát sinh mâu thuẫn dẫn đến vợ làm đơn yêu cầu ly hôn”.

- Tại Biên bản ghi ý kiến con chưa thành niên ngày 09-02-2022, cháu Nguyễn Trì Thái D trình bày nguyện vọng như sau:

Trường hợp cha, mẹ không sống chung với nhau nữa (ly hôn) cháu D có nguyện vọng được sống cùng với mẹ vì mẹ yêu thương, quan tâm, chăm sóc cháu nhiều hơn cha.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt các

phiên tòa là chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Tr, cụ thể: Chị Tr được ly hôn với Anh Qu i; Giao các con chung tên Nguyễn Trì Thái D (giới tính: Nam), sinh ngày 01-5-2007 và Nguyễn Trì Phúc Th (giới tính: Nam), sinh ngày 26-01-2017 cho Chị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi; Chị Tr không yêu cầu Anh Qu phải cấp dưỡng cho con nên không xem xét giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung thì Chị Tr, anh Qu thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn Chị Trì Thu Tr khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bị đơn anh Nguyễn Thành Qu. Anh Qu cư trú tại Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, Chị Tr, anh Qu vắng mặt. Kiểm sát viên đề nghị vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử thấy, Chị Tr, anh Qu đã được triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai, Chị Tr có đơn yêu cầu giải quyết xét xử vắng mặt, Anh Qu vắng mặt không có lý do và đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc Chị Tr, anh Qu vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr, anh Qu tự nguyện tổ chức đám cưới vào năm 2006, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Tú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 93, quyển số: I/2012, ngày 12-9-2012. Tại thời điểm kết hôn Chị Tr, anh Qu đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 9, Điều 11 và Điều 12 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên quan hệ hôn nhân giữa Chị Tr, anh Qu được pháp luật công nhận.

[4] Chị Tr, anh Qu là vợ chồng thì phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình theo quy định tại Khoản 1 Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Thế nhưng từ khi phát sinh mâu thuẫn anh, chị không còn quan tâm, chăm

sóc, giúp đỡ nhau, từ đầu năm 2020 Chị Tr về nhà cha mẹ ruột sống, từ đó vợ chồng không còn chung sống với nhau đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ, Anh Qu mong muốn được sửa chữa sai lầm, muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi các con nhưng Chị Tr không đồng ý, kiên quyết yêu cầu ly hôn với Anh Qu. Từ đó cho thấy Chị Tr, anh Qu đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Chị Tr yêu cầu được ly hôn với Anh Qu là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về con chung: Theo Giấy khai sinh số: 02, quyển số: I/2008, ngày 10-01-2008 và Trích lục khai sinh số: 69/TLKS-BS ngày 22-02-2022 của Ủy ban nhân dân xã Mỹ Tú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng thì Chị Tr và Anh Qu có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Trì Thái D (giới tính: Nam), sinh ngày 01-5-2007 và Nguyễn Trì Phúc Th (giới tính: Nam), sinh ngày 26-01-2017. Hai con chung hiện đang sống cùng với Chị Tr. Sau khi ly hôn, Chị Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi, Anh Qu đồng ý với yêu cầu của của Trinh. Hội đồng xét xử xét thấy, Chị Tr, anh Qu đã thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, sự thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với nguyện vọng và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận về con chung giữa Chị Tr, anh Qu

[6] Tại Khoản 1 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi”* và Khoản 3 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở”*. Theo quy định này, Anh Qu có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con chung được sống với Chị Tr. Đồng thời, Anh Qu có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[7] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Tr không yêu cầu Anh Qu phải cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tr, anh Qu thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Như đã nhận định, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm: Chị Tr là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn số tiền 300.000 đồng.

[11] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 và Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 19, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trì Thu Tr được ly hôn với anh Nguyễn Thành Qu.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Trì Thu Tr và anh Nguyễn Thành Qu về con chung, cụ thể: Sau khi ly hôn các con chung tên Nguyễn Trì Thái D (giới tính: Nam), sinh ngày 01-5-2007 và Nguyễn Trì Phúc Th (giới tính: Nam), sinh ngày 26-01-2017 do chị Trì Thu Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi. Anh Nguyễn Thành Qu có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Trì Thu Tr không yêu cầu anh Nguyễn Thành Qu phải cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trì Thu Tr và anh Nguyễn Thành Qu thống nhất không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm: Chị Trì Thu Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn số tiền 300.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí, án phí số: 0003558 ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Chị Trì Thu Tr đã nộp xong án phí sơ thẩm.

6. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- CCTHADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã Mỹ Tú, huyện Mỹ Tú;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thành Đạt